

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **60/2024/HNGĐ-ST**
Ngày 10 -04 - 2024
V/v “ tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trà Thị Thanh Thắm;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Dung;
Bà Võ Thị Trà Giang;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc: "*tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Viên Th, sinh năm 1980,
2. *Bị đơn:* Anh Hồ Ngọc M, sinh năm 1975,

Cùng địa chỉ: thôn Tiên Phú Đông, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Chị Th có đơn xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Viên Th trình bày:

Chị và anh Hồ Ngọc M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thủy Biều, thành phố H, tỉnh T vào năm 2001. Cuộc sống hôn nhân sau khi kết hôn hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì giữa hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng không có tiếng nói chung, anh M có hành vi đánh đập chị. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh M nữa nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh Hồ Ngọc M.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo nội dung bản tự khai, lời khai có tại hồ sơ vụ án, bị đơn anh Hồ Ngọc M trình bày:

Anh thống nhất với ý kiến của nguyên đơn chị Trần Thị Viên Th về việc xác lập quan hệ hôn nhân, anh thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng thời gian mấy năm gần đây có mâu thuẫn nhưng không đáng kể, anh mong muốn chị Th bỏ qua cho anh, anh không đồng ý ly hôn.

Tài sản chung, nợ chung: Anh không có yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Viên Th và anh Hồ Ngọc M tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thủy Biều, thành phố H, tỉnh T. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị có phát sinh mâu thuẫn, tại phiên toà, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh M, không đồng ý đoàn tụ gia đình. Xét thấy, hôn nhân của chị Th, anh M không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Th làm đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị Viên Th, xử cho chị Thoại được ly hôn với anh Hồ Ngọc M.

2. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0005547 lập ngày 27 tháng 12 năm 2023.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND P Thủy Biều, TP Huế.
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm**

